

Số: 1534 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính Phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Căn cứ Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Cục HT,QT,CT - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC_(Đ).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Trường Huy

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

* Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:

1. Cổng dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn>
2. Cổng dịch vụ công cấp tỉnh: <https://dichvucong.caobang.gov.vn/>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (02 TTHC)						
1	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch (2.002516)	03 ngày làm việc. trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Người có yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- 8.000 đồng/ Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên	- Thủ tục hành chính áp dụng chung. Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-</i> 	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p><i>BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT- 	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
2	Cấp bản sao trích lục hộ tịch (2.000635)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết	- Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp	- Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	- 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;	- Thủ tục hành chính áp dụng chung. Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ,

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quả trong ngày làm việc tiếp theo.	xã	- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. 	mẫu đơn, mẫu tờ khai
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (14 TTHC)						
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000528)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp;	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều 	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ,

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		<ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. 	<p>Ích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 75.000đ; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 37.500đ; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<p>và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT- 	mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/20122NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, Quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Trong thời hạn 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - 1.500.000đ	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(2.000806)		cấp huyện	<p>một phần. (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p>	<p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</p> <p>- 750.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài</p>	<p>TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống còn 10 ngày làm việc.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (1.001766)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Trường hợp	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: - 37.500đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp - 1.500.000đ - Miễn lệ phí cho người	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ,

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(2.000779)			(một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	<p>thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 750.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật 	<ul style="list-style-type: none"> 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; 	<p>mẫu đơn, mẫu tờ khai</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống còn 10 ngày làm việc.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. 	
5	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (1.001669)	03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ, 02 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Trường hợp nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-</i> 	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc đối với đăng ký giám hộ cũ; từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					qua dịch vụ công trực tuyến: - 37.500đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	<i>BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	đổi với đăng ký giám hộ đương nhiên.
6	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (2.000756)	01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công	Trưởng hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn,

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</p>	<p>- 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: - 37.500đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày</p>	<p>mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 02 ngày xuống còn 01 ngày làm việc.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (2.000748)	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - 28.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.			tuyên: - 14.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
8	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu ghi chú trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ngoài (2.002189)				<p>thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 37.500đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<p>21/12/2022 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 	quyết từ 12 ngày xuống còn 10 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
9	<p>Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài</p> <p>(2.000554)</p>	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Người có yêu cầu ghi chú trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. 	<p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 37.500đ - Miễn lệ phí cho người 	<p>Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của 	<p>Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 12 ngày xuống còn 10 ngày làm việc.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ,	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu ghi chú trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp qua dịch vụ bưu chính công ích: - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ	-Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư; - Thông tư số 01/2022/TT-	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) (2.000547)	hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.			nghèo; người khuyết tật. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: - 37.500đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
11	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ngoài (2.000522)	văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 20 ngày.	ban nhân dân cấp huyện	hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: - 37.500đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người	15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của	quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
12	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.000893)	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 20 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 37.500đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; 	<p>quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
13	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000513)	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 20 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - 1.500.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: - 750.000đ - Miễn lệ phí cho người	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	<i>Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
14	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (2.000497)	03 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 06 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - 75.000đ	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn,

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</p>	<p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</p> <p>- 37.500đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p>	<p>mẫu tờ khai</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: từ 10 ngày xuống 06 ngày làm việc.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (16 TTHC)						
1	Đăng ký khai sinh (1.001193)	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - 8.000đ. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của</i>	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: - 4.000đ - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	<i>Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
2	Đăng ký kết hôn (1.000894)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có	- Miễn lệ phí	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.		văn bản ủy quyền của bên còn lại).		<p>CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.001022)	02 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại)	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - 15.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: - 7.500đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc còn 02 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 08 ngày xuống 06 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. 	
4	Đăng ký khai tử (1.000656)	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - 8.000đ - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ 	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Trường hợp nộp qua dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4.000đ - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<p>Tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. 	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000110)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - 8.000đ. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: - 4.000đ. - Miễn lệ phí	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					đôi với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
6	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000094)	02 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	Miễn lệ phí	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc. Trường hợp

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. 	phải có văn bản xác minh: từ 08 ngày xuống 06 ngày làm việc.
7	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 09 ngày làm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. (một bên có thể nộp hồ sơ mà	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - 15.000đ. - Miễn lệ phí cho người	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ,

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.000080)	việc.		không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại.	<p>thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 7.500đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; 	<p>mẫu đơn, mẫu tờ khai</p> <p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 12 ngày xuống 09 ngày làm việc.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. 	
8	<p>Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới</p> <p>(1.004827)</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. 	<p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 8.000đ. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ 	<p>Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.			<p>hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4.000đ. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người 	<p>Tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. 	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					khuyết tật.		
9	Đăng ký giám hộ (1.004837)	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Miễn lệ phí.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT- 	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày xuống 02 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
10	Đăng ký chấm dứt giám hộ (1.004845)	01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Miễn lệ phí.	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 02 ngày xuống 01 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
11	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch (1.004859)	- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp qua dịch vụ bưu chính công ích: - 15.000đ. - Miễn lệ phí	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy; - Nghị định số	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>		<p>một phần.</p>	<p>cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</p> <p>- 7.500đ.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
12	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (1.004873)	02 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - 15.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: - 7.500đ. - Miễn lệ phí	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc;

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. 	
13	Đăng ký lại khai sinh (1.004884)	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. 	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: <ul style="list-style-type: none"> - 8.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ 	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<p>Tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng 	<p>xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh : từ 25 ngày xuống 10 ngày.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
14	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.004772)	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - 8.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: - 4.000đ. - Miễn lệ phí cho người	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 25 ngày xuống 10 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. 	
15	Đăng ký lại kết hôn (1.004746)	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 15 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký thực hiện nộp hồ sơ : - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - 30.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; 	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					khuyết tật. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: - 15.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 25 ngày xuống 15 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
16	Đăng ký lại khai tử (1.005461)	03 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Người có yêu cầu đăng ký trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai tử: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp qua dịch vụ bưu chính công ích: - 8.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: - 4.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số	Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý, kết quả giải quyết TTHC; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	

Tổng số Danh mục TTHC được sửa đổi bổ sung:	32 TTHC
Trong đó: Tại cơ quan QLCSĐL hộ tịch điện tử	02 TTHC
Cấp huyện	14 TTHC
Cấp xã	16 TTHC
Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	02 TTHC
Qua dịch vụ công trực tuyến một phần	30 TTHC
Qua dịch vụ bưu chính công ích	24 TTHC

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỘ TỊCH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

* Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:

1. Cổng dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn>
2. Cổng dịch vụ công cấp tỉnh: <https://dichvucong.caobang.gov.vn/>

A. QUY TRÌNH CẤP TỈNH (02 TTHC)

I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

Quy trình 01

Quy trình thực hiện thủ tục “xác nhận thông tin hộ tịch” (trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Cán bộ, Công chức tại <i>TTPVHCC</i> kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu nộp trực tiếp) hoặc <i>gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp trực tuyến)</i>; đồng thời chuyển hồ sơ đến Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp (HCTP&BTTP) – Sở Tư pháp xử lý.</p> <p>Nếu nộp trực tiếp cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ tại <i>TTPVHCC</i> thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ làm việc

	<p>quy định</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại.</p> <p>+ Trường hợp người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận TTPVHCC có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch.</p>		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng HCTP&BTTP xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	01 giờ làm việc
Bước 3	<p>Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Cán bộ, Công chức tại TTPVHCC cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại.</p> <p>+ Đối với yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch của cá nhân, nếu thấy thông tin hộ tịch của cá nhân không có sự thay đổi thì chuyên viên phòng HCTP&BTTP báo cáo lãnh đạo phòng không cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch mà hướng dẫn người yêu cầu làm thủ tục cấp bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao trích lục hộ tịch tương ứng, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp văn bản xác nhận để giải quyết vụ việc liên quan đến cá nhân.</p> <p>+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thông tin đề nghị xác nhận là</p>	Chuyên viên HCTP&BTTP	02 ngày làm việc

	<p>đúng, trường hợp tiếp nhận hồ sơ cấp xác nhận thông tin hộ tịch theo hình thức trực tiếp, thì chuyên viên phòng HCTP&BTTP in Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo Sở Tư pháp ký cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.</p> <p>+ Trường hợp tiếp nhận hồ sơ xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch theo hình thức trực tuyến, chuyên viên phòng HCTP&BTTP gửi lại biểu mẫu Xác nhận thông tin hộ tịch điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</p> <p>+ Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Xác nhận thông tin hộ tịch điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</p> <p>+ Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì chuyên viên phòng HCTP&BTTP in Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo Sở, ký cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.</p>		
Bước 4	Kiểm tra, trình lãnh đạo Sở ký cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến TTPVHCC	Văn thư Sở	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc

Quy trình thực hiện thủ tục “xác nhận thông tin hộ tịch” (trường hợp cần xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Cán bộ, Công chức tại <i>TTPVHCC</i> kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Chuyển hồ sơ về phòng HCTP&BTTP - Sở Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng HCTP&BTTP xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra, xác minh hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). In Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, chuyển lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng HCTP&BTTP	08 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra, trình lãnh đạo Sở ký cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	02 giờ làm việc
Bước 5	Ký cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo Sở Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến <i>TTPVHCC</i>	Văn thư Sở	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày làm việc

Quy trình thực hiện thủ tục “Cấp bản sao trích lục hộ tịch”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Cán bộ, Công chức tại <i>TTPVHCC</i> kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Chuyển hồ sơ về phòng HCTP&BTTP - Sở Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng HCTP&BTTP xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). In bản sao Trích lục hộ tịch chuyển lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng HCTP&BTTP	03 giờ làm việc
Bước 4	Kiểm tra, trình lãnh đạo Sở ký bản sao Trích lục hộ tịch	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký bản sao Trích lục hộ tịch chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến <i>TTPVHCC</i>	Văn thư Sở	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải

			quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.
--	--	--	--

B. QUY TRÌNH CẤP HUYỆN (17 TTHC)

Quy trình 01

Quy trình giải quyết thủ tục “Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Công chức một cửa truy cập Phần mềm một cửa kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu nộp trực tiếp) hoặc <i>gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp trực tuyến)</i>; đồng thời chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.</p> <p>Nếu nộp trực tiếp cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại.</p>	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc

	<p>+ Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.</p> <p>- Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp huyện xử lý.</p>		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	<p>Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại</p> <p>- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) để lấy Số định danh cá nhân.</p> <p>- Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</p> <p>Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</p>	Công chức phòng Tư pháp	2,5 giờ làm việc

	<p><i>Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.</i></p> <p>Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con thì chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân.</p> <p>- Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức làm công tác hộ tịch in Giấy khai sinh, chuyển Lãnh đạo phòng</p>		
Bước 4	Kiểm tra, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân (UBND) huyện ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký Giấy khai sinh chuyển đến văn thư	Lãnh đạo UBND huyện	01 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết đến Phòng Tư pháp	Văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký khai sinh, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức Phòng Tư pháp	0.5 giờ làm việc
Bước 8	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa Hướng dẫn công dân ký vào sổ đăng ký khai sinh theo quy định và trả kết quả cho công dân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngay trong ngày làm việc; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Giấy chứng nhận kết hôn, chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	6 ngày làm việc
Bước 5	Kiểm tra kết quả TTHC và trình lãnh đạo UBND ký	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Ký phê duyệt kết quả TTHC và chuyển đến Bộ phận văn thư.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
Bước 7	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết đến Phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Tách hồ sơ lưu, chuyển kết quả đến công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; Vào sổ đăng ký kết hôn.	Công chức phòng Tư pháp	01 ngày làm việc

Bước 9	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa Hướng dẫn công dân ký vào sổ hộ tịch theo quy định và trả kết quả cho công dân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

Quy trình 03

Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài” (trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in trích lục khai tử, chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	2.5 giờ làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả TTHC và trình lãnh đạo UBND ký	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc

Bước 5	Ký phê duyệt kết quả giải quyết và chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Vào sổ đăng ký khai tử	Công chức phòng Tư pháp	0.5 giờ làm việc
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm một cửa Hướng dẫn công dân ký vào sổ hộ tịch và trả kết quả giải quyết	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo

Quy trình 03.a**Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài” (trường hợp xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin	Công chức phòng Tư pháp	02 ngày làm việc

	<p>trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại</p> <p>Tiến hành xác minh hồ sơ nếu đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in trích lục khai tử, chuyển lãnh đạo phòng</p>		
Bước 4	Kiểm tra kết quả TTHC và trình lãnh đạo UBND ký	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC và chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký khai tử, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm một cửa Hướng dẫn công dân ký vào sổ hộ tịch và trả kết quả giải quyết	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc

Quy trình 04

Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,5 ngày làm việc

Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình) Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại Niêm yết công khai thông tin nhận cha, mẹ, con tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	7 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả TTHC và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC chuyển đến Bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức Phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa Hướng dẫn công dân ký vào sổ hộ tịch và trả kết quả cho cá nhân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

Quy trình thực hiện thủ tục “*Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài*”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 3	<p>Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình)</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại</p> <p>Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Niêm yết thông tin nhận cha, mẹ, con tại trụ sở UBND cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người được nhận là cha, mẹ, con - Cập nhật thông tin đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Giấy khai sinh trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, chuyển lãnh đạo phòng 	Công chức phòng Tư pháp	7 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả TTHC, trình lãnh đạo UBND huyện phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết đến Phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc

Bước 7	Ghi vào sổ khai sinh, và sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con; lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức Phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa Hướng dẫn công dân ký vào sổ hộ tịch và trả kết quả cho cá nhân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

Quy trình 06**Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài” (Đăng ký giám hộ cư)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký giám hộ trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in trích lục đăng ký giám hộ chuyển lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tư pháp	02 ngày làm việc

Bước 4	Kiểm tra kết quả xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký Trích lục đăng ký giám hộ chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	02 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	1 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký giám hộ, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	1 giờ làm việc
Bước 8	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa Hướng dẫn công dân ký vào sổ hộ tịch và trả kết quả cho cá nhân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc

Quy trình 06.a**Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài” (Đăng ký giám đương nhiên)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình	Công chức phòng Tư pháp	01 ngày làm việc

	<p>hoặc đính kèm).</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại</p> <p>Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký giám hộ trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in trích lục đăng ký giám hộ chuyển lãnh đạo phòng</p>		
Bước 4	Kiểm tra trích lục đăng ký giám hộ và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	02 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính Phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký giám hộ, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 8	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa Hướng dẫn công dân ký vào sổ hộ tịch và trả kết quả cho cá nhân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		02 ngày làm việc

Quy trình 07**Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài”**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc

Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ chuyển lãnh đạo phòng;	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 4	Kiểm tra Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	01 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 8	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa Hướng dẫn công dân ký vào sổ hộ tịch và trả kết quả cho cá nhân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		01 ngày làm việc

Quy trình 08

Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc” (đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in trích lục bổ sung thông tin hộ tịch chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 4	Kiểm tra Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	01 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc

Bước 7	Ghi vào sổ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 8	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Hướng dẫn công dân ký vào sổ hộ tịch và trả kết quả cho cá nhân	Cán bộ, Công chức tại bộ phận một cửa	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Quy trình 08.a

Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc” (đôi với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc “trường hợp không xác minh”)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc

Bước 3	<p>Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại</p> <p>Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký thay đổi/cải chính/xác định lại dân tộc trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục thay đổi/cải chính/xác định lại dân tộc, chuyển lãnh đạo phòng</p>	Công chức phòng Tư pháp	02 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra Trích lục thay đổi/cải chính/xác định lại dân tộc và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 5	Ký Trích lục thay đổi/cải chính/ xác định lại dân tộc chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	02 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 8	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Hướng dẫn công dân ký vào sổ hộ tịch và trả kết quả cho cá nhân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc

Quy trình 08.b

Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc” (đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc “trường hợp xác minh”)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Tiến hành xác minh hồ sơ. Cập nhật thông tin đăng ký thay đổi/cải chính/xác định lại dân tộc trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục thay đổi/cải chính/ xác định lại dân tộc, chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	05 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra Trích lục thay đổi/cải chính /xác định lại dân tộc và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 5	Ký Trích lục thay đổi/cải chính/ xác định lại dân tộc chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	02 giờ làm việc
Bước 6	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ làm việc

	hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.		
Bước 8	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Hướng dẫn công dân ký vào sổ hộ tịch và trả kết quả cho cá nhân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		06 ngày làm việc

Quy trình 09

Quy trình thực hiện thủ tục “Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký ghi chú kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục ghi chú kết hôn, chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	6,5 ngày làm việc

Bước 4	Kiểm tra Trích lục ghi chú kết hôn và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Ký Trích lục ghi chú kết hôn chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	01 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ ghi chú kết hôn, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Trả kết quả cho cá nhân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày làm việc

Quy trình 10

Quy trình thực hiện thủ tục “Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc

Bước 3	<p>Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại</p> <p>Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký ghi chú ly hôn/ hủy việc kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục ghi chú ly hôn, chuyển lãnh đạo phòng</p>	Công chức phòng Tư pháp	6,5 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra Trích lục ghi chú ly hôn/ hủy việc kết hôn và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Ký Trích lục ghi chú ly hôn/ hủy việc kết hôn chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	01 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ ghi chú ly hôn/ hủy việc kết hôn, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Trả kết quả cho cá nhân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày làm việc

Quy trình 11

Quy trình thực hiện thủ tục “Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)” (trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký ghi chú ly hôn/ hủy việc kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 4	Kiểm tra Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	01 giờ làm việc

Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ hộ tịch khác tương ứng, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 8	- Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Trả kết quả cho cá nhân.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Quy trình 11.a

Quy trình thực hiện thủ tục “Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)” (trường hợp xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin	Công chức phòng Tư pháp	02 ngày làm việc

	<p>trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).</p> <p>Trường hợp kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc <i>gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến)</i>.</p> <p>In Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác.</p>		
Bước 4	Kiểm tra Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 5	Ký Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	02 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ hộ tịch khác tương ứng, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 8	- Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Trả kết quả cho cá nhân.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc

Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài” (trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Giấy khai sinh chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	02 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra Giấy khai sinh và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 5	Ký Giấy khai sinh chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	02 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký khai sinh, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ làm việc

Bước 8	- Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Hướng dẫn công dân ký vào sổ đăng ký khai sinh và trả kết quả cho cá nhân.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

Quy trình 12.a**Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài” (trường hợp xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Tiến hành xác minh; Cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Giấy khai sinh chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	16,5 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra Giấy khai sinh và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Ký Giấy khai sinh chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	01 ngày làm việc

Bước 6	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký khai sinh, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 8	- Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Hướng dẫn công dân ký vào sổ đăng ký khai sinh và trả kết quả cho cá nhân.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày làm việc

Quy trình 13

Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân” (trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng	Công chức phòng Tư pháp	02 ngày làm việc

	chung, in Giấy khai sinh chuyên lãnh đạo phòng		
Bước 4	Kiểm tra Giấy khai sinh và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 5	Ký Giấy khai sinh chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	02 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký khai sinh, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 8	- Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Hướng dẫn công dân ký vào sổ đăng ký khai sinh và trả kết quả cho cá nhân.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc

Quy trình 13.a

Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân” (trường hợp xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ -	Công chức phòng Tư pháp	16,5 ngày làm việc

	thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Tiến hành xác minh; Cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Giấy khai sinh chuyển lãnh đạo phòng		
Bước 4	Kiểm tra Giấy khai sinh và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Ký Giấy khai sinh chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	01 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký khai sinh, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 8	- Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Hướng dẫn công dân ký vào sổ đăng ký khai sinh và trả kết quả cho cá nhân.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày làm việc

Quy trình 14

Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài” (trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc

Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Giấy chứng nhận kết hôn, chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	02 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra Giấy chứng nhận kết hôn và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 5	Ký Giấy chứng nhận kết hôn chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	02 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký kết hôn, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 8	- Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Hướng dẫn công dân ký vào sổ đăng ký kết hôn và trả kết quả cho cá nhân.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc

Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài” (trường hợp xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Tiến hành xác minh; Cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Giấy chứng nhận kết hôn, chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	16,5 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra Giấy chứng nhận kết hôn và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Ký Giấy chứng nhận kết hôn chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	01 ngày làm việc
Bước 6	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký kết hôn, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	0,5 ngày làm việc

Bước 8	- Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Hướng dẫn công dân ký vào sổ đăng ký kết hôn và trả kết quả cho cá nhân.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc

Quy trình 15**Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài” (trường hợp không xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in trích lục khai tử, chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	02 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra Trích lục khai tử và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 5	Ký Trích lục khai tử chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	02 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc

Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký khai tử, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 8	- Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Hướng dẫn công dân ký vào sổ đăng ký khai tử và trả kết quả cho cá nhân.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

Quy trình 15.a

Quy trình thực hiện thủ tục “Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài” (trường hợp xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	03 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Tiến hành xác minh Cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in trích lục khai tử, chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	04 ngày làm việc

Bước 4	Kiểm tra Trích lục khai tử và trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Tư pháp	03 giờ làm việc
Bước 5	Ký Trích lục khai tử chuyển đến Bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện,	02 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký khai tử, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 8	- Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa; Hướng dẫn công dân ký vào sổ đăng ký khai tử và trả kết quả cho cá nhân.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		06 ngày làm việc

Quy trình 16

Quy trình thực hiện thủ tục “xác nhận thông tin hộ tịch” (trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình	Công chức phòng Tư pháp	02 ngày làm việc

	hoặc đính kèm). In Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, chuyển lãnh đạo phòng,		
Bước 4	Kiểm tra Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch và trình lãnh đạo UBND ký	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch và chuyển đến Bộ phận văn thư.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 6	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Bộ phận văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

Quy trình 16.a**Quy trình thực hiện thủ tục “xác nhận thông tin hộ tịch” (trường hợp cần xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Tiến hành xác minh In Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, chuyển lãnh đạo phòng,	Công chức phòng Tư pháp	08 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch và trình lãnh đạo	Lãnh đạo phòng Tư pháp	02 giờ làm việc

	UBND ký		
Bước 5	Ký Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch và chuyển đến Bộ phận văn thư.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 6	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Bộ phận văn thư	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

*Quy trình 17***Quy trình thực hiện thủ tục “Cấp bản sao trích lục hộ tịch”**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến phòng Tư pháp huyện xử lý.	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ: Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho chuyên viên phòng Tư pháp xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). In bản sao Trích lục hộ tịch, chuyển lãnh đạo phòng	Công chức phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 4	Kiểm tra bản sao Trích lục hộ tịch và trình lãnh đạo UBND ký	Lãnh đạo phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký bản sao Trích lục hộ tịch và chuyển đến Bộ phận văn thư.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến phòng Tư pháp	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 7	Ghi vào sổ đăng ký khai tử, lưu hồ sơ; chuyển kết quả giải	Công chức phòng Tư pháp	01 giờ làm việc

	quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.		
Bước 8	Trả kết quả cho người dân	Công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời giải quyết TTHC			Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

B. QUY TRÌNH CẤP XÃ (19 TTHC)

Quy trình 01

Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	06 giờ làm việc
Bước 2	Ký giấy khai sinh chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	01 giờ làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Văn thư	01 giờ làm việc

Bước 4	Ghi vào sổ đăng ký khai sinh; Ký sổ đăng ký khai sinh, lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Quy trình 02

Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm) - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi Phiếu yêu cầu bổ sung hoặc phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử. Tiến hành xác minh Cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung - In Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	06 giờ làm việc
Bước 2	Ký chứng nhận kết hôn chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	01 giờ làm việc

Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ đăng ký kết hôn cùng hai bên nam, nữ ký vào sổ đăng ký kết hôn, lưu hồ sơ; Yêu cầu công dân ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn; Trả kết quả cho công dân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Quy trình 03**Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con (trường hợp không xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Ký Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,25 ngày làm việc

Bước 4	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Ghi vào sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con; Ký sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		02 ngày làm việc

Quy trình 03.a**Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con (trường hợp xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	5,5 ngày làm việc
Bước 2	Ký Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con; Ký sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		06 ngày làm việc

Quy trình 04**Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con (trường hợp không xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức Tư pháp - Hộ tịch in Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	1,5 ngày làm việc
Bước 2	Ký Giấy khai sinh và Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0, 25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con; Sổ đăng ký khai sinh; Cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu hồ sơ Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		02 ngày làm việc

Quy trình 04.a**Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con (trường hợp xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	5,5 ngày làm việc

	- Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - Sau khi CSDLQGVC trả về Sổ định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con trình Lãnh đạo UBND ký	tịch)	
Bước 2	Ký Giấy khai sinh và Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con; Sổ đăng ký khai sinh; cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu hồ sơ Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		06 ngày làm việc

Quy trình 05**Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai tử**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	05 giờ làm việc
Bước 2	Ký Trích lục khai tử chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	02 giờ làm việc

Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký khai tử; cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Quy trình 06

Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - Sau khi CSDLQGVC trả về Sổ định danh cá nhân, In Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	05 giờ làm việc
Bước 4	Ký Giấy khai sinh chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	02 giờ làm việc

Bước 5	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 6	Ghi vào Sổ đăng ký khai sinh; cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Quy trình 07

Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	1,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Giấy chứng nhận kết hôn chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc

Bước 3	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ đăng ký kết hôn cùng hai bên nam, nữ ký vào sổ đăng ký kết hôn, lưu hồ sơ; Yêu cầu công dân ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn; Trả kết quả cho công dân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		02 ngày làm việc

Quy trình 07.a**Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Trường hợp xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Tiến hành xác minh. - In Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	5,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Giấy chứng nhận kết hôn chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc

Bước 4	Ghi vào sổ đăng ký kết hôn cùng hai bên nam, nữ ký vào sổ đăng ký kết hôn, lưu hồ sơ; Yêu cầu công dân ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn; Trả kết quả cho công dân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		06 ngày làm việc

Quy trình 08

Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	4,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con; cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày làm việc

Quy trình 08.a**Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Trường hợp xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Tiến hành xác minh - In Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	8,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con; cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			09 ngày làm việc

Quy trình 09**Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Trường hợp không xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	05 giờ làm việc

	- Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký	tịch)	
Bước 2	Ký Trích lục khai tử chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký khai tử; cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Quy trình 09.a

Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Trường hợp xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	2,25 ngày làm việc

Bước 2	Ký Trích lục khai tử chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký khai tử; cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

Quy trình 10**Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký giám hộ**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Trích lục đăng ký giám hộ, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	1,5 ngày làm việc
Bước 2	Ký Trích lục đăng ký giám hộ chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký giám hộ; cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu hồ sơ;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian

	Trả kết quả cho người dân	tịch)	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		02 ngày làm việc

Quy trình 11**Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	05 giờ làm việc
Bước 2	Ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ; cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		01 ngày làm việc

Quy trình thực hiện thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch (trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch tương ứng, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	2,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc; cùng người yêu cầu ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc

Quy trình 12.a**Quy trình thực hiện thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch (trường hợp xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch tương ứng, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	5,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc; cùng người yêu cầu ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		06 ngày làm việc

Quy trình 12.b**Quy trình thực hiện thủ tục yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	05 giờ làm việc

	điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch tương ứng, trình Lãnh đạo UBND ký	cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	
Bước 2	Ký Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc; cùng người yêu cầu ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo

Quy trình 13

Quy trình thực hiện thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1,25 ngày làm việc

	điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trình Lãnh đạo UBND ký	cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	
Bước 2	Ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ xác nhận tình trạng hôn nhân; cùng người yêu cầu ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		02 ngày làm việc

Quy trình 13.a**Quy trình thực hiện thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (trường hợp xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	22,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc

Bước 4	Ghi vào Sổ xác nhận tình trạng hôn nhân; cùng người yêu cầu ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			23 ngày làm việc

Quy trình 14

Quy trình thực hiện thủ tục Đăng ký lại khai sinh (trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	2,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Giấy khai sinh nhân chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký khai sinh; cùng người yêu cầu ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

Quy trình 14.a**Quy trình thực hiện thủ tục Đăng ký lại khai sinh (trường hợp xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Tiến hành xác minh. - In Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	9,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Giấy khai sinh nhân chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Ghi vào Sổ đăng ký khai sinh; cùng người yêu cầu ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày làm việc

Quy trình 15**Quy trình thực hiện thủ tục Đăng ký khai sinh cho người người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (trường hợp không xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	2,25 ngày làm việc

Bước 2	Ký Giấy khai sinh chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký khai sinh; cùng người yêu cầu ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

Quy trình 15.a**Quy trình thực hiện thủ tục Đăng ký khai sinh cho người người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (trường hợp xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Tiến hành xác minh - In Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	9,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Giấy khai sinh nhân chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào Sổ đăng ký khai sinh; cùng người yêu cầu ký vào sổ; lưu hồ sơ; Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

Quy trình 16

Quy trình thực hiện thủ tục Đăng ký lại kết hôn (trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	2,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Giấy chứng nhận kết hôn chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào vào Sổ đăng ký kết hôn và cùng hai bên nam, nữ ký vào sổ và hướng dẫn công dân ký vào Giấy chứng nhận kết hôn; lưu trữ hồ sơ - Mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc

Quy trình 16.a

Quy trình thực hiện thủ tục Đăng ký lại kết hôn (trường hợp xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	14,25 ngày làm việc

Bước 2	Ký Giấy chứng nhận kết hôn chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào vào Sổ đăng ký kết hôn và cùng hai bên nam, nữ ký vào sổ và hướng dẫn công dân ký vào Giấy chứng nhận kết hôn; lưu trữ hồ sơ - Mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

Quy trình 17**Quy trình thực hiện thủ tục Đăng ký lại khai tử (trường hợp không xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). - In Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	2,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Trích lục khai tử chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc

Bước 4	Ghi vào vào Sổ đăng ký khai tử và cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu trữ hồ sơ Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc

Quy trình 17.a**Quy trình thực hiện thủ tục Đăng ký lại khai tử (trường hợp xác minh)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Tiến hành xác minh - In Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	6,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Trích lục khai tử chuyển đến bộ phận văn thư	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào vào Sổ đăng ký khai tử và cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu trữ hồ sơ Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày làm việc

Quy trình thực hiện thủ tục “xác nhận thông tin hộ tịch” (trường hợp không xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). In Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, trình lãnh đạo UBND ký,	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	2,25 ngày làm việc
Bước 2	Ký Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch và chuyển đến Bộ phận văn thư.	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
Tổng thời giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

Quy trình thực hiện thủ tục “xác nhận thông tin hộ tịch” (trường hợp cần xác minh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	8,5 ngày làm việc

	tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). Tiến hành xác minh In Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch; trình lãnh đạo UBND ký		
Bước 2	Ký Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch và chuyển đến Bộ phận văn thư.	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc
Bước 3	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
Tổng thời giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

Quy trình 19**Quy trình thực hiện thủ tục “Cấp bản sao Trích lục hộ tịch”**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện (*)	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). In bản sao Trích lục hộ tịch, trình lãnh đạo UBND ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	05 giờ làm việc
Bước 2	Ký bản sao Trích lục hộ tịch và chuyển đến Bộ phận văn thư.	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc

Bước 3	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Bộ phận văn thư	01 giờ làm việc
Bước 4	Ghi vào vào Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch và cùng người đi đăng ký ký vào sổ; lưu trữ hồ sơ Trả kết quả cho người dân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (Công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Không tính thời gian
Tổng thời giải quyết TTHC			Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Tổng số Quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC được phê duyệt: 38 Quy trình

Cấp tỉnh: 02 Quy trình

Cấp huyện: 17 Quy trình

Cấp xã: 19 Quy trình